

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2022/ HSST**

Ngày: 21 – 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Công Nguyên và Bà Phan Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Đoàn Hồng C, sinh ngày 19/12/1992; Giới tính: Nam; ĐKKHKT hiện nay: Thôn P, xã A, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đoàn Quốc C, sinh năm 1970 (Đã chết), mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (Đã chết); vợ Đào Thị Việt C; Có 02 con, sinh năm 2013 và sinh năm 2017.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/4/2014, bị TAND thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, chưa chấp hành phần án phí.

Nhân thân:

- Ngày 15/8/2014, bị TAND huyện Tuy An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;
- Ngày 25/8/2021 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuy Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn N – Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bị hại: Tập đoàn B. Địa chỉ liên hệ: Đường N, Phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Văn N – chức vụ: Giám đốc trung tâm Viễn thông TA; Địa chỉ: Đường L, Thị trấn C, huyện TA (Văn bản ủy quyền số 546/QĐ-VNPT-PY ngày 20/9/2021 của Giám đốc Viễn thông Phú Yên); Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường T, Phường M, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Đoàn Hồng C mang theo một cái mỏ lết, một cái búa bỏ vào túi nylon rồi điều khiển xe mô tô loại Exciter, gắn biển kiểm soát 78H1-452.75 đến Trạm phát sóng của Viễn thông Phú Yên đặt tại thôn X, xã A, thành phố T, mục đích tháo trộm bình ắc quy của trạm. Thấy cửa không khóa, C mở cửa đi vào trạm, lén lút dùng mỏ lết vặn ốc lấy được 02 bình ắc quy chì khô dạng Gel, nhãn hiệu LONG PLG200-12AN 12V200AH, sau đó sử dụng xe mô tô chở 02 bình ắc quy trên đến nhà ông Lê Văn T, sinh năm 1974, trú tại Thôn X, xã A, thành phố T bán với giá 2.470.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 02 bình ắc quy chì khô dạng Gel, nhãn hiệu LONG PLG200-12AN 12V200AH, đã qua sử dụng từ năm 2019 có giá trị 12.691.250 đồng.

*Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ chờ xử lý: Số tiền 3.022.000 đồng, đã nộp tại kho bạc Nhà nước Phú Yên tại Biên lai thu tiền số 0002328 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 búa đinh có cán bằng gỗ dài khoảng 30cm và 01 túi nylon màu đen; 01 thân khóa và 01 càng ổ khóa; 01 cái kìm.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E-648658, số khung RLCUG0610JY622921, gắn biển số 78H1-

452.75 và các giấy tờ liên quan do bị cáo giao nộp ngày 25/6/2021, qua điều tra Đoàn Hồng C khai trộm cắp của người khác ở huyện B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra sẽ chuyển chiếc xe này và các giấy tờ liên quan kèm theo đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 17/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Đoàn Hồng C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 13/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa ra Quyết định số 11/2021/HSST-QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa để điều tra làm rõ một số vấn đề trong vụ án. Ngày 21/12/2021, VKSND thành phố Tuy Hòa ra Quyết định số 17/VKS-HS về việc giữ nguyên cáo trạng. TAND thành phố Tuy Hòa tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí khắc phục hậu quả số tiền 1.650.000 đồng gồm đầu COS bấm dây, số lượng 10 cái giá tiền 50.000đ, thuê 02 công vận chuyển bình là 800.000đ, công đấu nối khắc phục 800.000đ. Không yêu cầu bị cáo bồi thường 20m dây đồng có giá 300.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T vắng mặt, có văn bản trình bày: Ngày 25/6/2021, ông T mua của bị cáo 02 bình ắc quy nhãn hiệu LONG màu đen, cân nặng 130 kg, giá tiền 2.470.000 đồng. Trước đó, tại cơ quan điều tra, ông yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.920.000 đồng nhưng nay ông chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.470.000 đồng mà ông mua lại của bị cáo 02 bình ắc quy trong vụ án này.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo C.

Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khắc phục hậu quả số tiền 1.650.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T yêu cầu C trả lại số tiền 2.470.000 đồng. Đây là số tiền ông Lê Văn T mua lại 02 bình ắc quy của

bị cáo C, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại cho ông Tsố tiền 2.470.000 đồng, được trừ vào số tiền 3.022.000 đồng do bị cáo giao nộp.

Vật chứng của vụ án đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ của bị cáo số tiền 552.000 đồng đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 mô lét bằng kim loại, 01 búa đinh và 01 túi nylon màu đen là công cụ phạm tội. Đối với các đồ vật thu giữ tại hiện trường gồm có 01 cái kim, 01 thân khóa và càng khóa xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E-648658, số khung RLCUG610JY622921, gắn biển số 78H1-452.75 và các giấy tờ liên quan, qua điều tra Đoàn Hồng C khai trộm cắp của người khác ở huyện B, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra sẽ chuyển chiếc xe này và các giấy tờ liên quan kèm theo đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Hồng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo có văn bản bào chữa: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 1.650.000 đồng cho bị hại, bị cáo đồng ý trả lại cho ông Lê Văn Tsố tiền 2.470.000 đồng trong tổng số tiền bị cáo bị tạm giữ. Bị cáo đã có sự khắc phục thiệt hại, có ý thức ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, giá trị tài sản mức thấp, mong HĐXX xem xét, chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, nhưng người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Ninh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa, ông Tr vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX

căn cứ vào Điều 291, 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử theo quy định.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: “Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, bị cáo C mang theo túi nilon màu đen đựng một cái mỏ lết, một cái búa rồi điều khiển xe mô tô loại Exciter, gắn biển kiểm soát 78H1-452.75 đến Trạm phát sóng của Viễn thông Phú Yên đặt tại thôn X, xã A, thành phố Tuy Hòa, mục đích tháo trộm bình ắc quy của trạm. Bị cáo C thấy cửa không khóa nên mở cửa đi vào trạm, lén lút dùng mỏ lết vặn ốc lấy được 02 bình ắc quy chì khô dạng Gel, nhãn hiệu LONG PLG200-12AN 12V200AH, sau đó C dùng xe mô tô chở 02 bình ắc quy trộm được đến nhà ông Lê Văn T ở thôn X, xã A, thành phố T, bán với giá 2.470.000 đồng”.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, phương tiện sử dụng để phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng thu giữ được. Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 26/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 02 bình ắc quy chì khô dạng Gel, nhãn hiệu LONG PLG200-12AN 12V200AH, đã qua sử dụng từ năm 2019 có giá trị 12.691.250 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Hồng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án, chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, không có trách nhiệm với bản thân, lười lao động, không chịu kiếm việc làm tử tế để sinh sống mà lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi mình gây ra.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Ngày 22/4/2014, bị TAND thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 15/8/2014, bị TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt, Đoàn Hồng C phải chấp hành 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù tại trại giam Xuân Phước. Bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, chưa chấp hành xong về phần án phí của bản án số 16/2014/HSST ngày 22/4/2014 của TAND thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nên không thuộc trường hợp được xóa án tích quy định tại Điều 70 BLHS. Đến ngày 25/6/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Bị

cáo C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khắc phục hậu quả số tiền 1.650.000 đồng; Bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại nên HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T vắng mặt, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.470.000 đồng mua 02 bình ắc quy. Hai bình ắc quy đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo C đồng ý trả lại cho ông T số tiền 2.470.000 đồng nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo C không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng, đồ vật trong vụ án gồm có:

+ Số tiền 3.022.000 đồng là do bị cáo giao nộp, hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước theo Biên lai thu tiền số 0002328 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, chưa trả lại tiền cho ông Lê Văn T nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

+ 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 búa đinh và 01 túi nylon màu đen có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 thân khóa và 01 còng ổ khóa, cái kìm có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Xét thân khóa và còng ổ khóa bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng, kìm cắt giá trị sử dụng không cao nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E-648658, số khung RLCUG0610JY622921, gắn biển số 78H1-452.75 và các giấy tờ liên quan có đặc điểm theo Biên bản giao nhận ngày 25/6/2021. Bị cáo thừa nhận tài sản trộm cắp tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan kèm theo sẽ được chuyển đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý.

[11] Ông Lê Văn T mua 02 bình ắc quy với giá 2.470.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có, bị cáo C cũng không nói

cho ông T biết tài sản do mình trộm cắp nên cơ quan điều tra không xem xét hành vi của Lê Văn T là phù hợp.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Hồng C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đoàn Hồng C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Đoàn Hồng C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tập đoàn B (Trung tâm Viễn Thông Tuy An là đơn vị trực thuộc Viễn thông Phú Yên thuộc Tập đoàn B) số tiền 1.650.000 đồng;

Bị cáo C phải trả cho ông Lê Văn T số tiền 2.470.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.022.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002328 ngày 25/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 búa đinh và 01 túi nylon màu đen, 01 thân khóa và 01 còng ổ khóa, 01 cái kìm (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 và ngày 08/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Đoàn Hồng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên